

Số: 111 /2020/QĐST-DS

Thành phố R, ngày 24 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019, về việc: “Tranh chấp quyền đòi với bất động sản liền kề”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Thanh H; địa chỉ: đường L, phường P, thành phố R, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình U; địa chỉ: đường O, thành phố R, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông Đào Văn N; địa chỉ: đường E, phường P, thành phố R, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Thu Y; địa chỉ: đường L, phường P, thành phố R, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình U; địa chỉ: đường O, thành phố R, tỉnh T.

2. Bà Phan Thị Thủy M; địa chỉ: đường E, phường P, thành phố R, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn N; địa chỉ: đường E, phường P, thành phố R, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Các đương sự xác nhận hiện trạng tranh chấp đến thời điểm xét xử là 02 công trình được xây dựng trên bức tường nhà của ông Đào Văn N, bà Phan Thị Thủy M tiếp giáp với ranh giới quyền sử dụng đất của ông Đinh Thanh H, bà Lê Thị Thu Y (theo hướng lấy đường kiệt 134 Bà Triệu, phường P, thành phố R làm mốc nhìn vào hai nhà 26 và 28).

Các đương sự thỏa thuận: Trước ngày 24/8/2020, ông Đào Văn N, bà Phan Thị Thủy M bít bằng gạch xây xi măng đối với 02 công trình xây dựng này (theo nguyên đơn gọi là cửa sổ, bị đơn gọi là vách kính, vách tôn) trên bức tường nhà của ông N, bà M tại địa chỉ: đường E, phường P, thành phố R, tỉnh T, cụ thể 02 công trình xây dựng như sau:

- Công trình xây dựng ở tầng 2 (theo nguyên đơn gọi là cửa sổ, bị đơn gọi là vách kính): Kích thước 0,7m x 2,3m, cao độ so với mặt đất 5,35m, đặc điểm: Khung nhôm, kính mờ cố định, không thể mở được.

- Công trình xây dựng ở tầng 3 (theo nguyên đơn gọi là cửa sổ, bị đơn gọi là vách tôn): Kích thước 1,2m x 1,4m; cao độ so với mặt đất 8,55m; đặc điểm: Khung nhôm, kính trong, mở vào được bên trong, đang được phủ kín tôn ở bên ngoài, không thể nhìn qua nhà ông H và từ nhà ông H nhìn vào chỉ thấy tôn, không thấy công trình này.

2.2. Về chi phí tố tụng:

- Ông Đinh Thanh H tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo đơn yêu cầu nguyên đơn là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); được khấu trừ hết vào số tiền mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án nhân dân thành phố R vào ngày 28/10/2019.

- Ông Đào Văn N tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu bị đơn tại phiên tòa là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); được khấu trừ hết vào số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bị đơn đã nộp cho Tòa án nhân dân thành phố R vào ngày 24/6/2020.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai số AA/2013/008127 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thành phố R;
- Chi cục THADS thành phố R;
- Các đương sự và người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ